

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THANH HOÁ      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-6-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hôi thăm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà*

## 2. Ông Nghiêm Văn Luyện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trinh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chi Đình Thi H - Sinh năm: 1984

**Địa chỉ:** Xóm 3, xã KH, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bi đơn*: Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1977

*Địa chỉ:* Xóm 6, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chi Hương; vắng mặt anh Đại.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/01/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: chị và anh Đ kết hôn với nhau vào ngày 03/01/2003, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã KH, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Năm 2007, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2007 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Trong suốt thời gian dài, chị và anh Đ không còn quan tâm gì đến nhau. Để cuộc sống của chị và anh Đ được ổn định, chị H đề nghị ly hôn anh Đ theo quy định.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2003 và Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07/8/2005. Hiện tại cháu T đang ở cùng chị, cháu Đ đang ở cùng anh Đ và ông bà nội. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T, giao

cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu gì.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn Đ, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Đ cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Đ vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ theo quy định của pháp luật; về con chị đề nghị được nuôi cháu T; giao cháu Đ cho anh Đ nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với bị đơn anh Đ, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H; về con: giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu Đ cho anh Đ nuôi dưỡng. Không bên nào thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chị không đề nghị nên miễn xét; về án phí chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2007 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Trong suốt thời gian dài chị và anh Đ không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ theo quy định. Xét cuộc sống chung của chị H và anh Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2003 và Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07/8/2005. Hiện tại cháu T đang ở cùng chị, cháu Đ đang ở cùng anh Đ và ông bà nội. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T, giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị H về việc được trực tiếp nuôi cháu T, còn cháu Đ giao cho anh Đ nuôi dưỡng; không yêu cầu bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T muốn ở cùng mẹ, cháu Đ muốn ở cùng bố. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc các cháu về mọi mặt, nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Đinh Thị H cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con: Giao cháu Hoàng Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07/8/2005 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên

không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010657 ngày 31/01/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự*

4. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã KH, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Huệ***